

HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH CHO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở NGHỆ AN

Đinh Xuân Hùng

NCS chuyên ngành Quản lý kinh tế, Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài 24/6/2019, ngày nhận đăng 15/8/2019

Tóm tắt: Nguồn lực tài chính để xây dựng nông thôn mới bao gồm nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước (ngân sách địa phương, ngân sách trung ương) và nguồn lực tài chính ngoài ngân sách nhà nước (vốn tín dụng, vốn từ các doanh nghiệp, vốn từ cộng đồng). Trong những năm qua, việc huy động nguồn lực tài chính cho xây dựng nông thôn mới ở Nghệ An bên cạnh những thành công vẫn còn tồn tại một số hạn chế: nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới cho các xã chưa đáp ứng nhu cầu, nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp chiếm tỷ trọng thấp, nguồn vốn từ cộng đồng dân cư có xu hướng giảm... Những hạn chế trên là do các nguyên nhân liên quan đến cơ chế chính sách của nhà nước, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương, sự tham gia của đoàn thể, doanh nghiệp, nhận thức của người dân. Nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp tăng cường huy động nguồn lực tài chính xây dựng nông thôn mới ở Nghệ An thời gian tới.

Từ khóa: Huy động; nguồn lực; ngân sách; ngoài ngân sách.

1. Cơ sở lý thuyết huy động nguồn lực tài chính cho xây dựng nông thôn mới

- *Nông thôn mới (NTM):* Mô hình NTM là tổng thể những đặc điểm, cấu trúc tạo thành một kiểu tổ chức nông thôn theo tiêu chí mới, đáp ứng yêu cầu mới đặt ra cho nông thôn trong điều kiện hiện nay. Đây kiểu nông thôn được xây dựng tiên tiến về mọi mặt so với mô hình nông thôn cũ. NTM có kinh tế phát triển toàn diện, bền vững, cơ sở hạ tầng được xây dựng đồng bộ, hiện đại, phát triển theo quy hoạch, gắn kết hợp lý giữa nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, đồng thời, là vùng ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ, sức mạnh hệ thống chính trị được nâng cao, đảm bảo giữ an ninh chính trị và trật tự xã hội (Thủ tướng Chính phủ, 2009).

- *Xây dựng NTM:* Đây là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng của Việt Nam. Mục tiêu toàn diện là xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước hiện đại hóa, xây dựng cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn liền nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ (Nguyễn Hoàng Hà, 2014).

- *Nguồn lực tài chính (NLTC):* NLTC hay nguồn tài lực của một quốc gia là tổng thể gồm nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn lực từ các doanh nghiệp, nguồn lực từ các tổ chức tín dụng và nguồn lực từ nhân dân có thể huy động cho sự phát triển kinh tế xã hội (Nguyễn Hoàng Hà, 2014).

- *Huy động NLTC trong xây dựng NTM:* Là một nội dung trong quá trình xây dựng NTM được thực hiện thông qua các chính sách, biện pháp và các hình thức mà Nhà nước, các tổ chức xã hội đưa ra và áp dụng nhằm chuyển các nguồn lực từ dạng tiềm năng thành các quỹ để sử dụng xây dựng NTM (Nguyễn Hoàng Hà, 2014).

- Các NLTC cho xây dựng NTM:

Thứ nhất, nguồn ngân sách nhà nước: Là nguồn lực được huy động và phân bổ trực tiếp từ ngân sách nhà nước các cấp (gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) để thực hiện chương trình xây dựng NTM. Nguồn lực huy động từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình xây dựng NTM được quản lý theo cơ chế quản lý vốn ngân sách nhà nước.

Thứ hai, nguồn ngoài ngân sách nhà nước:

Vốn tín dụng: Nguồn vốn tín dụng được huy động vào xây dựng NTM thông qua kênh tín dụng đầu tư phát triển nhà nước và tín dụng thương mại. Vốn tín dụng đầu tư phát triển nhà nước được thực hiện thông qua hỗ trợ đào tạo việc làm, cho các hộ nghèo vay, chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn,...

Vốn từ các doanh nghiệp: Để góp phần tạo NLTC cho xây dựng NTM, Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được hưởng các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư bổ sung của Nhà nước thông qua nhiều chính sách như miễn, giảm tiền sử dụng đất, miễn giảm tiền thuê đất.

Vốn từ cộng đồng: Cộng đồng dân cư đóng góp nguồn lực cho xây dựng NTM với tư cách là chủ thể của quá trình xây dựng NTM, họ vừa là người tổ chức thực hiện và vừa là người thụ hưởng kết quả của chương trình. Huy động NLTC từ cộng đồng dân cư được thực hiện thông qua phương thức tự đầu tư; tự nguyện đóng góp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Số liệu thứ cấp được thu thập và tổng hợp từ các tài liệu, báo cáo, công trình nghiên cứu đã công bố chính thức, bao gồm: Niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê Nghệ An; báo cáo hàng năm và báo cáo tổng kết giai đoạn 2015 - 2018 về kết quả thực hiện chương trình của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia, Ban Chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh Nghệ An, Ban Chỉ đạo xây dựng NTM các huyện trên địa bàn tỉnh, các địa phương trọng điểm...

Số liệu sơ cấp được thu thập qua khảo sát thông tin liên quan đến huy động NLTC để thực hiện chương trình xây dựng NTM ở Nghệ An, lựa chọn 12 xã trên địa bàn của 4 huyện/thị xã (Thị xã Thái Hòa, huyện Quỳnh Lưu, huyện Nam Đàn, huyện Tương Dương) là các huyện/thị đại diện cho các vùng (thành thị, ven biển, đồng bằng, trung du và miền núi). Tại mỗi huyện chọn 3 xã/phường điều tra hộ nông dân, mỗi xã điều tra 33 hộ. Việc điều tra hộ nông dân được chia thành tiêu chí (hộ khá, hộ cận nghèo, hộ nghèo), tổng số phiếu phát ra là 396 phiếu, số phiếu thu về là 350 phiếu.

Các số liệu thu thập được xử lý bằng các phương pháp tổng hợp, phân tích thống kê, tính toán các chỉ tiêu và thông số thông qua sử dụng chương trình Excel trong Microsoft Office và phần mềm SPSS.22.

Trên cơ sở tổng hợp các phiếu khảo sát, xử lý, số liệu được kiểm định qua một số bước như Kiểm định Cronbach Anpha, sau đó tiến hành thiết lập mô hình hồi quy tương quan tuyến tính để xác lập tương quan giữa mức độ huy động NLTC cho xây dựng NTM

(Y), với các yếu tố ảnh hưởng như các yếu tố thuộc về nhà nước (A), điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội (B), các yếu tố thuộc về người dân (C), sự tham gia của các đoàn thể, các doanh nghiệp (D). Nghiên cứu đã sử dụng hệ số Pearson's để phân tích tương quan giữa các biến, mô hình tương quan tuyến tính biểu hiện mối quan hệ này có dạng: $Y_i = \beta_0 + \beta_1A + \beta_2B + \beta_3C + \beta_4D$.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả xây dựng nông thôn mới ở Nghệ An

- *Mức độ hoàn thành một số mục tiêu cơ bản*

Đến tháng 12 năm 2018, toàn tỉnh có 3 đơn vị cấp huyện đã được công nhận đạt chuẩn NTM, cụ thể là: thị xã Thái Hoà đạt chuẩn NTM tháng 2/2016, thành phố Vinh đạt chuẩn NTM tháng 2/2017, huyện Nam Đàn đạt chuẩn NTM tháng 5/2018. Tổng số xã đạt chuẩn NTM được UBND tỉnh quyết định công nhận đến tháng 12 năm 2018 là 208 xã, chiếm 48,30%, cao hơn bình quân chung cả nước (cả nước hiện có 3.993 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 44,75%). Hiện tiêu chí bình quân là 15,96 tiêu chí/xã, tăng 4,26 tiêu chí/xã so với cuối năm 2015. Có 56 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 13%; 95 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 22,72%; 72 xã đạt từ 5 đến 9 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 16,7% (trong đó có 18 xã dưới 7 tiêu chí); không còn xã dưới 5 tiêu chí (Sở NN&PTNT Nghệ An, 2018).

Bảng 1: Kết quả đạt tiêu chí xây dựng NTM ở Nghệ An giai đoạn 2016 - 2018

Kết quả đạt tiêu chí NTM	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tổng cộng	431	100	431	100	431	100
Số xã đạt 19 tiêu chí	152	35,3	181	42,0	208	48,3
Số xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí	43	10,0	55	12,8	56	13,0
Số xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí	131	30,4	106	24,6	95	22,0
Số xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí	104	24,1	89	20,6	72	16,7
Số xã đạt dưới 5 tiêu chí	1,0	0,2	0,0	0,0	0,0	0,0
Số xã đạt 0 tiêu chí	0	0	0	0	0	0

Nguồn: Ban Điều phối CTMTQG xây dựng NTM tỉnh Nghệ An

- *Về quy hoạch xây dựng NTM:* Trên cơ sở quy hoạch và đề án xã NTM được phê duyệt, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và xây dựng NTM trong giai đoạn mới, các huyện, thành phố, thị xã đã chỉ đạo các xã tiến hành rà soát quy hoạch, đề án xây dựng xã NTM cho phù hợp. Theo đó, đến nay, tất cả các xã thuộc 20 huyện, thành phố, thị xã, đặc biệt là ở 03 xã xây dựng NTM kiểu mẫu đã hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Nội dung điều chỉnh, bổ sung chủ yếu là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thời gian, lộ trình thực hiện các tiêu chí NTM trong đề án đã duyệt, đảm bảo phù hợp với khả năng và yêu cầu thực tế của các xã (Sở NN&PTNT Nghệ An, 2018).

- Phát triển hạ tầng, kinh tế - xã hội:

Bảng 2: Kết quả phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn xây dựng NTM Nghệ An giai đoạn 2015 - 2018

Cơ sở hạ tầng	Số lượng	Đơn vị	Kinh phí
Đường giao thông	2.087,2	km	2.174,700
Kênh mương	271,0	km	555,817
Đường điện	1.553,5	km	348,943
Trường học	90	trường chuẩn QG	894,376
Nhà văn hóa	242	nhà văn hóa	698,492

Nguồn: Ban Điều phối CTMTQG xây dựng NTM tỉnh Nghệ An

Năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo là 10,28%, năm 2017 giảm còn 7,54%, đến cuối năm 2018 giảm xuống còn 5,54%. Có 431/431 xã hoàn thành công tác phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và công tác xoá mù chữ. Tại vùng nông thôn toàn tỉnh có trên 90% trạm y tế có bác sỹ, hầu hết các trạm đều có nữ hộ sinh trung học, y sỹ sản nhi; 100% nhân viên y tế thôn bản đều đã qua đào tạo. Tỷ lệ bao phủ BHYT năm 2018 đạt 88%. Sinh hoạt cộng đồng đã được quan tâm thực hiện và từng bước đi vào nề nếp, có 302/431 xã đạt tiêu chí văn hóa, chiếm 70% (tháng 12/2018) (Sở NN&PTNT Nghệ An, 2018).

3.2. Kết quả huy động nguồn lực tài chính xây dựng nông thôn mới ở Nghệ An

Tổng nguồn vốn huy động giai đoạn 2016 - 2018 đạt 9.930,7 tỷ đồng, trong đó vốn trực tiếp thực hiện chương trình là 2.698,2 tỷ đồng, chiếm 27,20% (gồm ngân sách trung ương 1.219,5 tỷ đồng, ngân sách địa phương 1.478,7 tỷ đồng); vốn lồng ghép 2.151,1 tỷ đồng, chiếm 21,7%; vốn tín dụng 2.455,2 tỷ đồng, chiếm 24,7%; vốn doanh nghiệp 883,4 tỷ đồng, chiếm 8,9%; vốn dân đóng góp 1.742,9 tỷ đồng chiếm 17,5% (đóng góp bằng tiền là 1.059,8 tỷ đồng; hiến đất được 742.763 m², quy đổi thành tiền là 315,039 tỷ đồng; ngày công lao động là 711.279 ngày, quy đổi thành tiền là 346,995 tỷ đồng) (UBND tỉnh Nghệ An, 2019).

1) Nguồn vốn ngân sách nhà nước

Nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Tổng nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương có xu hướng tăng trong giai đoạn 2016 - 2018, trong đó chủ yếu tăng là do nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn sự nghiệp tăng. Nguồn vốn đầu tư phát triển là 58.100 triệu đồng (năm 2016) tăng lên 319.400 triệu đồng (năm 2018). Tương tự, đối với nguồn vốn sự nghiệp kinh tế từ 73.300 triệu đồng (năm 2016) tăng lên 123.500 triệu đồng (năm 2018) (UBND tỉnh Nghệ An, 2019).

Nguồn ngân sách địa phương: Năm 2016, ngân sách địa phương hỗ trợ trực tiếp thực hiện chương trình là 566.950 triệu đồng; năm 2018, ngân sách địa phương hỗ trợ trực tiếp thực hiện chương trình giảm xuống còn 433.950 triệu đồng (UBND tỉnh Nghệ An, 2019).

Bảng 3: Kết quả huy động NLTC từ ngân sách nhà nước xây dựng NTM ở Nghệ An giai đoạn 2016 - 2018

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Ngân sách trung ương	348.400	428.180	442.900
1.1	Trái phiếu chính phủ	217.000	31.000	-
1.2	Đầu tư phát triển	58.100	268.480	319.400
1.3	Sự nghiệp kinh tế	73.300	128.700	123.500
2	Ngân sách địa phương	566.950	477.727	433.950
2.1	Tỉnh	187.190	149.591	116.250
2.2	Huyện	191.929	170.779	171.070
2.3	Xã	187.831	157.357	146.630
	Tổng cộng	3.666.481	3.194.395	3.069.789

Nguồn: Ban Điều phối CTMTQG xây dựng NTM tỉnh Nghệ An, năm 2019

2) Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Tổng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước có xu hướng giảm trong giai đoạn 2016 - 2018. Năm 2016, tổng vốn ngoài ngân sách nhà nước là 2.751.131 triệu đồng, đến năm 2018 là 2.192.939 triệu đồng. Sự sụt giảm chủ yếu là do vốn lồng ghép và vốn huy động từ cộng đồng dân cư: Vốn lồng ghép giảm từ 779.937 triệu đồng (năm 2016) xuống còn 514.712 triệu đồng (năm 2018); vốn huy động từ cộng đồng dân cư giảm từ 785.628 triệu đồng (năm 2016) xuống còn 482.747 triệu đồng (năm 2018) (UBND tỉnh Nghệ An, 2019).

Bảng 4: Kết quả huy động NLTC từ ngoài ngân sách nhà nước xây dựng NTM ở Nghệ An giai đoạn 2016 - 2018

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Vốn lồng ghép	779.937	856.439	514.712
2	Vốn tín dụng	733.331	763.898	957.935
3	Vốn doanh nghiệp	452.235	193.645	237.545
4	Vốn cộng đồng dân cư	785.628	474.506	482.747
4.1	Tiền mặt	609.438	119.725	330.616
4.2	Ngày công lao động (công)	363.867	90.757	256.655
	Quy đổi thành tiền	55.667	224.722	66.606
4.3	Hiền đất (m ²)	542.117	68.533	132.113
	Quy đổi thành tiền	120.523	130.059	64.457
4.4	Vật tư (quy đổi thành tiền)	0	0	21.068
	Tổng cộng	2.751.131	2.288.488	2.192.939

Nguồn: Ban Điều phối CTMTQG xây dựng NTM tỉnh Nghệ An, năm 2019

3) *Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện chương trình*: Trên địa bàn toàn tỉnh còn nợ xây dựng cơ bản 29,193 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách trung ương là 5,7 tỷ đồng (chiếm 19,5%); ngân sách tỉnh là 6,46 tỷ đồng chiếm 22,2%; ngân sách xã là: 17,033 tỷ đồng chiếm 58,3% (tháng 12/2018) (UBND tỉnh Nghệ An, 2019).

3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến huy động nguồn lực tài chính xây dựng nông thôn mới ở Nghệ An

Nghiên cứu sử dụng hệ số Pearson’s để phân tích tương quan giữa các biến: các yếu tố thuộc về nhà nước (A), điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội (B), các yếu tố thuộc về người dân (C), sự tham gia của các đoàn thể, các doanh nghiệp (D). Đây là các biến độc lập với biến các NLTC huy động cho xây dựng NTM (biến phụ thuộc).

Bảng 5: Phân tích tương quan giữa các biến (bảng hệ số tương quan Pearson)

		Y	F B	F C	F D	F A
Y	Pearson Correlation	1	0,597**	0,449**	0,226**	0,263**
	Sig. (2-tailed)		0,000	0,000	0,000	0,000
	N	350	350	350	350	350
F_B	Pearson Correlation	0,651**	1	0,265**	0,051	0,235**
	Sig. (2-tailed)	0,000		0,000	0,410	0,000
	N	350	350	350	350	350
F_C	Pearson Correlation	0,523**	0,301**	1	0,251**	0,451**
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000		0,000	0,000
	N	350	350	350	350	350
F_D	Pearson Correlation	0,245**	0,041	0,256**	1	0,201**
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,408	0,000		0,000
	N	350	350	350	350	350
F_A	Pearson Correlation	0,609****	0,367**	0,473**	0,201**	1
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,000	0,000	
	N	350	350	350	350	350

Theo hệ số Pearson’s, tương quan trong mô hình không loại nhân tố nào vì Sig giữa từng biến độc lập với biến phụ thuộc đều nhỏ hơn 0,05. Đưa 4 nhân tố như trên vào chạy hồi quy nhằm đánh giá độ phù hợp của mô hình hồi quy bội. Kết quả như sau:

Bảng 6: Đánh giá độ phù hợp của mô hình

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Durbin-Watson
1	0,889	0,776	0,731	0,210	1,90
a. Predictors: (Constant), F_ D, F_B, F_A, F_C					
b. Dependent Variable: Y					

R bình phương hiệu chỉnh = 73,1% chứng tỏ rằng các nhân tố đưa vào phân tích giải thích được 73,1% sự biến động của các NLTC cho xây dựng NTM (các biến độc lập đưa vào chạy hồi quy ảnh hưởng tới 73,1% sự thay đổi của biến phụ thuộc).

Bảng 7: Kiểm định độ phù hợp của mô hình (Kiểm định ANOVA)

Model		Sum of Squares	Mean Square	F	Sig.
1	Regression	105,396	265,325	215,312	0,000
	Residual	39,370	0,126		
	Total	144,776			

a. Dependent Variable: Y

b. Predictors: (Constant), F_D, F_B, F_A, F_C

Sig kiểm định F = 0,00 < 0,05; như vậy mô hình hồi quy có ý nghĩa suy rộng ra tổng thể.

Bảng 8: Kết quả hồi quy bội mức độ quan trọng nhân tố ảnh hưởng

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.	Collinearity Statistics	
		B	Std.	Beta			Tolerance	VIF
1	(Constant)	0,057	0,126		0,427	0,670		
	F_A	0,360	0,037	0,342	10,088	0,000	0,747	1,338
	F_B	0,391	0,022	0,545	17,660	0,000	0,902	1,108
	F_C	0,181	0,027	0,223	6,484	0,000	0,728	1,375
	F_D	0,058	0,021	0,079	2,604	0,010	0,926	1,080

Không có nhân tố nào bị loại bỏ khỏi mô hình hồi quy do Sig kiểm định t của từng biến độc lập đều nhỏ hơn 0,05. Hệ số VIF các biến độc lập đều nhỏ hơn 2, như vậy không có đa cộng tuyến xảy ra. Phương trình hồi quy bội được thể hiện dưới dạng sau:

$$Y = 0,057 + 0,360A + 0,391B + 0,181C + 0,058D$$

Phương trình trên cho thấy, sau khi kiểm định và phân tích các nhân tố, mô hình hồi quy bội có 4 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến kết quả quản lý huy động NLTC xây dựng NTM ở Nghệ An. Trong đó, các yếu tố thuộc về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương ảnh hưởng nhiều nhất, sau đó đến các yếu tố thuộc về nhà nước và ảnh hưởng thấp nhất là sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp. Trên thực tế, điều kiện tự nhiên rất khó thay đổi trong thời gian ngắn, điều kiện kinh tế xã hội vừa là yếu tố ảnh hưởng chính, vừa là kết quả của xây dựng NTM.

Bảng 9: *Mức độ quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến huy động NLTC xây dựng NTM ở Nghệ An*

Tên yếu tố	Giá trị tuyệt đối	Tỷ trọng (%)
A (Các yếu tố thuộc về nhà nước)	0,370	37,76
B (Điều kiện tự nhiên và KTXH)	0,383	39,08
C (Các yếu tố thuộc về người dân)	0,173	17,65
D (Sự tham gia của các đoàn thể, các DN)	0,054	5,51
Tổng cộng	0,980	100,00

Như vậy, mô hình nghiên cứu cho thấy các NLTC xây dựng NTM bị chi phối bởi 4 nhóm nhân tố, tuy nhiên, mô hình này chỉ phản ánh được 73,10% vấn đề nghiên cứu. Vì thế, sẽ còn những yếu tố khác, biến quan sát khác có thể cũng ảnh hưởng đến các NLTC nhưng chưa được đưa vào nghiên cứu này.

3.4. Giải pháp

1) Giải pháp về cơ chế chính sách của nhà nước

UBND tỉnh Nghệ An cần hoàn thiện chính sách quản lý ngân sách theo hướng phân cấp và mở rộng quyền tự chủ cho các cấp ngân sách; khai thác có hiệu quả giá trị các quỹ đất nhằm tập trung NLTC từ đất đai vào ngân sách địa phương để cân đối NLTC xây dựng NTM; tiết kiệm chi thường xuyên dành nguồn lực cho xây dựng NTM; có chính sách hỗ trợ riêng, mang tính đặc thù cho các thôn, xã thuộc các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khác nhau, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa ở các huyện miền Tây Nghệ An.

Nghệ An cần xây dựng đề án vay vốn cho các dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật. Việc phân bổ NLTC từ nguồn vốn vay của tỉnh cho các nhu cầu đầu tư phải gắn với thứ tự ưu tiên đã được xác lập trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Việc sử dụng các khoản vốn vay cần được kiểm tra, đôn đốc thường xuyên. Các khoản vay để đầu tư các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương phải được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Các dự án sử dụng vốn vay của tỉnh phải được kiểm toán bởi Kiểm toán nhà nước hoặc kiểm toán độc lập.

2) Giải pháp huy động NLTC từ cộng đồng dân cư

Các địa phương ở Nghệ An cần tăng cường công tác tuyên truyền về các chính sách để người dân hiểu và nắm bắt được chế độ, chính sách hỗ trợ, khuyến khích hiện hành của nhà nước trong huy động NLTC xây dựng NTM, đồng thời thấy rõ vai trò chủ thể của mình trong xây dựng NTM, tránh tình trạng ỷ lại, trông chờ vào nhà nước, đồng thời tập trung chỉ đạo ưu tiên hoàn thành các công trình mang tính cộng đồng, coi trọng sự tham gia của người dân trong lựa chọn công trình NTM để ưu tiên đầu tư. Các hình thức đóng góp tài chính phải linh hoạt, phù hợp với khả năng và điều kiện sẵn có của các cá nhân, các tổ chức, đặc biệt cần chú ý đến các huyện đặc thù ở miền tây Nghệ An. Có thể thực hiện quyên góp bằng một trong các hình thức hiến đất, tham gia ngày công lao động, đóng bằng tiền hoặc vật liệu xây dựng. Làm tốt công tác động viên khuyến khích những người làm tốt, những điển hình tiên tiến, các mô hình, kinh nghiệm hay về huy động và sử dụng các NLTC trong việc xây dựng NTM ở Nghệ An và các địa phương trong nước; thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong các nội dung xây dựng NTM.

3) Giải pháp huy động NLTC từ doanh nghiệp

UBND tỉnh Nghệ An cần xây dựng chiến lược thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, hoàn thiện quy hoạch phát triển nông nghiệp của tỉnh; sớm xây dựng chiến lược thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp tính đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính sách đối với doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư của doanh nghiệp, bảo đảm tính đồng bộ thống nhất của các chính sách trong việc thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp tỉnh Nghệ An; hoàn thiện chính sách phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ nông nghiệp, để thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp của tỉnh, cần phải phát triển tổng thể và kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng, đảm bảo tính đồng bộ, liên thông, kết nối giữa các vùng; hoàn thiện chính sách xúc tiến đầu tư và đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án xúc tiến đầu tư và tổ chức thực hiện sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Kết luận

Từ việc khái quát quá trình xây dựng NTM, phân tích thực trạng huy động NLTC cho xây dựng NTM ở Nghệ An thời gian qua, nghiên cứu đã chỉ ra NLTC cho xây dựng NTM ở Nghệ An chủ yếu từ ngân sách nhà nước, vốn tín dụng và vốn lồng ghép; NLTC huy động từ doanh nghiệp và cộng đồng dân cư còn khiêm tốn. Phân tích hồi quy đã chỉ ra có 04 yếu tố và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến huy động NLTC cho xây dựng NTM ở Nghệ An (yếu tố thuộc về nhà nước; điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội; các yếu tố thuộc về người dân; sự tham gia của các đoàn thể, các doanh nghiệp). Từ đó, đưa ra 03 nhóm giải pháp (cơ chế chính sách của nhà nước; huy động NLTC từ dân cư; huy động NLTC từ doanh nghiệp) nhằm tăng cường huy động NLTC xây dựng NTM ở Nghệ An.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Hoàng Hà (2014). *Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp huy động vốn đầu tư cho Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn đến năm 2020*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ.
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An (2018). *Báo cáo kết quả thực hiện mô hình nông thôn mới ở tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011 - 2018*.
- Thủ tướng Chính phủ (2009). *Quyết định số 491/QĐ-TTg ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về NTM*, Thủ tướng Chính Phủ ban hành ngày 16/4/2009.
- UBND tỉnh Nghệ An (2019). *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2019 trên địa bàn tỉnh Nghệ An*.

SUMMARY

MOBILIZING FINANCIAL RESOURCES FOR NEW-STYLE RURAL AREA BUILDING IN NGHE AN

Financial resources for new-style rural area building include financial resources from the state budget (local budget, central budget) and non-state financial resources (credit capital, capital from enterprises, community capital). In recent years, the mobilization of financial resources for new-style rural area building in Nghe An Province, besides the successes, still encounters some shortcomings: the resources to invest in new-style rural area building for communes have not yet met the needs; mobilized capital from enterprises accounts for a low proportion; capital from the community tends to decrease... All of the above limitations are caused by the following factors: the government's mechanism and policies; local socio-economic natural conditions; the participation of organizations and businesses; and people's awareness. The study proposes a solution to increase the mobilization of financial resources for the new-style rural area building in Nghe An Province in the coming time.

Keywords: Mobilization; power; budget; off budget.